

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM DẦU KHÍ VIỆT NAM



TÂM NHÌN – SỨ MỆNH

Phát triển thành Tập đoàn Bảo hiểm có thương hiệu quốc tế với phương châm: Phát triển nhanh, bền vững dựa trên nền tảng tri thức, sức mạnh của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và kết hợp hài hòa lợi ích của các cổ đông và người lao động.

ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC TỔ CHỨC LỚN



PVN

“Những thành tích đã đạt được càng khẳng định năng lực và sự minh bạch về tài chính, sự phát triển hiệu quả, bền vững và tính chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế của PVI; thể hiện năng lực quản lý, điều hành vững vàng của Tập thể lãnh đạo PVI; sự quan tâm, trân trọng với các cổ đông và vị thế vững chắc của PVI trên thị trường bảo hiểm Việt Nam và thế giới.”



A.M. Best

“PVI có năng lực vốn hóa mạnh, hoạt động kinh doanh xuất sắc và có vị thế vững chắc trên thị trường Bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. PVI luôn duy trì được tính thanh khoản cao với nhiều quyết định đầu tư cẩn trọng, duy trì triển vọng tương lai tích cực. Điều đó phản ánh những kì vọng sắp tới của A.M. Best về những phát triển hơn nữa trong thời gian tới.”

WORLD FINANCE **World Finance**

Chúng tôi thực sự ấn tượng trước các bước tiến đổi mới của PVI. PVI thực sự là một hình mẫu cho các công ty bảo hiểm Việt Nam.

Mục lục

02	Tầm nhìn - Sứ mệnh
04-05	Thư của Chủ tịch HĐQT, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
06-07	Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
08-09	Báo cáo của Tổng Giám đốc
10-11	Ban lãnh đạo
12-13	Cơ cấu tổ chức
14-15	Báo cáo đánh giá xếp hạng của A.M. BEST
16-19	Các sản phẩm Bảo hiểm
20-21	Kết quả kinh doanh năm 2010
22-23	10 Sự kiện tiêu biểu năm 2010
24-25	Hoạt động an sinh xã hội
26-49	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
50-51	Mạng lưới hoạt động



“Tập đoàn sẽ luôn sát cánh, ủng hộ và tạo mọi điều kiện giúp PVI phát huy hết mọi tiềm năng, sức mạnh, sức sáng tạo để trở thành một Tập đoàn Bảo hiểm có thương hiệu và uy tín trong nước và quốc tế”.

Ông Đinh La Thăng
Ủy viên TW Đảng - Bí thư Đảng Ủy
Chủ tịch HĐQTV Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam

THƯ CỦA CHỦ TỊCH HĐQT TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Tập thể lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam rất vui mừng trước những thành tích của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) đạt được trong năm 2010: PVI đã đạt mốc doanh thu 4.500 tỷ đồng, có tốc độ tăng trưởng doanh thu cao nhất trong số các doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu Việt Nam trong những năm gần đây, đã hoàn thiện quá trình tăng vốn với việc lựa chọn quỹ đầu tư Oman trở thành nhà đầu tư chiến lược, được tổ chức đánh giá tín nhiệm tài chính hàng đầu thế giới A.M. Best xếp hạng năng lực tài chính B+ (Tốt)..., đây là những món quà hết sức đặc biệt của tập thể Lãnh đạo, Cán bộ, Đảng viên và Công nhân viên Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam lần thứ nhất, kỷ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội và chào mừng Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng.

Những kết quả mà Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam đạt được trong năm 2010 và những năm qua đã góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam – Tập đoàn kinh tế hàng đầu của đất nước, thể hiện sự phát triển hiệu quả, bền vững và tính chuyên nghiệp của PVI trong mối quan hệ với các cổ đông và các đối tác; thể hiện năng lực quản lý, điều hành vững vàng của Tập thể lãnh đạo PVI; sự quan tâm và trân trọng của PVI với các cổ đông.

Phát huy vị thế là nhà bảo hiểm công nghiệp số 1 Việt Nam, chiếm thị phần lớn Bảo hiểm năng

lượng và hiện đang dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực Bảo hiểm Hàng hải, Bảo hiểm Tài sản – Kỹ thuật; tôi tin tưởng rằng trong năm 2011, tập thể lãnh đạo và CBNV PVI sẽ tiếp tục có những giải pháp hiệu quả để hoàn thành vượt mức và về đích trước các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 đã đề ra; tập trung mọi nguồn lực để xây dựng PVI phát triển mạnh mẽ, bền vững cả về chiều sâu và chiều rộng; tích cực xây dựng văn hóa và thương hiệu “PVI” gắn liền với văn hóa và thương hiệu “Petrovietnam” ngày càng được khẳng định và có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế; tiếp tục mở rộng hoạt động ra thị trường thế giới, không ngừng chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động và quyền lợi chính đáng của các cổ đông.

Tập đoàn sẽ luôn sát cánh, ủng hộ và tạo mọi điều kiện giúp PVI phát huy hết mọi tiềm năng, sức mạnh, sức sáng tạo để trở thành một Tập đoàn Bảo hiểm có thương hiệu và uy tín trong nước và quốc tế.

Thân ái!



Đinh La Thăng
Ủy viên TW Đảng- Bí thư Đảng ủy
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

A portrait of a man in a dark pinstriped suit and tie, sitting at a desk and smiling. He is the Chairman of PVI. The background is a blurred office setting.

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

"Tôi tin tưởng rằng, kế thừa những truyền thống của các thế hệ đi trước cùng sức trẻ, nền tảng tri thức bài bản và khát vọng to lớn, PVI sẽ tiếp tục khẳng định vị thế của mình ngay cả trong sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường kinh tế thế giới"

Kính thưa các Quý vị !

Năm 2010 đã đi qua và chúng kiến nhiều sự kiện quan trọng của đất nước ta. Đó là Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, tỏa sáng một nền văn hiến Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, trái tim và linh hồn của Tổ quốc trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước. Đó cũng là một năm mà nền kinh tế nước ta bước đầu khống chế được cơn suy thoái, đã nỗ lực để khắc phục được phần nào những tác động bất lợi của nó: GDP tăng 6,7%, xuất khẩu tăng 25,5%, sản xuất công nghiệp tăng 14%. Tuy nhiên, các khó khăn chưa phải đã hết: lạm phát gia tăng đáng lo ngại, sự mất giá của đồng Việt Nam, giá vàng chao đảo, cuộc đua lãi suất ngân hàng đẩy thị trường tài chính vào những đợt biến động khó lường.

Với bối cảnh nền kinh tế - xã hội của Việt Nam như vậy, PVI đã có một năm 2010 hết sức ấn tượng, trong đó ***PVI đã cơ bản hoàn thành tất cả các tiên đề cho việc thành lập Tập đoàn Bảo hiểm*** theo lộ trình chiến lược giai đoạn 2011-2015.

Thứ nhất, vào những ngày đầu năm 2010, PVI chính thức đón nhận xếp hạng năng lực tài

chính B+ (Tốt) của tổ chức danh giá A.M. Best, trở thành công ty bảo hiểm đầu tiên (và đến nay vẫn là duy nhất) của Việt Nam có được vinh dự này. Đó không chỉ là một sự chứng thực khách quan của một tổ chức danh tiếng thế giới về năng lực của PVI mà còn là tấm giấy thông hành, một sự chấp nhận của quốc tế để PVI bước vào thị trường kinh tế toàn cầu. Thành công này đồng thời cũng là sức ép, là thách thức buộc PVI không ngừng nỗ lực để không chỉ duy trì mức xếp hạng như hiện tại, mà còn phấn đấu nâng hạng, giữ vững vị thế tiên phong của PVI trong hành trình hội nhập của các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam.

Thứ hai, vào tháng 5/2010, PVI đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn và tìm kiếm đối tác chiến lược. Quỹ đầu tư Oman (OIF) đã chính thức trở thành nhà đầu tư chiến lược của PVI và nắm giữ 12,6% vốn điều lệ mới của PVI, nâng mức vốn điều lệ của PVI từ 1.035,5 tỷ đồng lên 1.597 tỷ đồng. Trên cơ sở đó, năng lực tài chính của PVI được nâng cao, tạo nền tảng cho các kế hoạch tăng trưởng của PVI trong tương lai gần.

Thứ ba, trong năm 2010 vừa qua, PVI vẫn tiếp tục kiên trì theo đuổi mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy quản trị doanh nghiệp, thông qua hàng loạt các dự án đầy tham vọng với các công ty tư vấn hàng đầu thế giới. Từng bước một, hệ thống quản trị và con người của PVI sẽ được mài giũa, nâng lên đạt đến tầm quốc tế như mục tiêu của PVI đã và vẫn đang theo đuổi. Nhìn theo góc độ khác, các dự án này cũng là những lời cam kết mạnh mẽ nhất về khả năng hiện thực hóa chiến lược Tái cấu trúc doanh nghiệp theo mô hình công ty mẹ - công ty con, hoạt động theo các chuẩn mực quốc tế.

Đến năm 2010 này, PVI đã có 15 năm hoạt động và phát triển không ngừng, vượt qua nhiều khó khăn và thử thách để có được những thành tựu đáng tự hào như ngày hôm nay. Nhưng trong bối cảnh hiện tại, trước những đòi hỏi ngày càng cao của nền kinh tế thời kì hội nhập, PVI ý thức rất rõ yêu cầu phải hoàn thiện bộ máy để nâng cao năng lực cạnh tranh và tính minh bạch trong hoạt động của mình. Do vậy, mục tiêu Tái cấu trúc doanh nghiệp của PVI mang tính cấp thiết và mấu chốt để hiện thực hóa tầm nhìn mà Lãnh đạo PVI đã đặt ra.

Kết thúc năm 2010, PVI đã vượt mức doanh thu 4.500 tỷ đồng, tiếp tục là nhà bảo hiểm công nghiệp và phi nhân thọ dẫn đầu thị trường, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý rủi ro và tài sản cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, tạo niềm tin cho các Quý khách hàng và Quý cổ đông về sự phát triển bền vững của PVI.

Có được những bước chạy đà hoàn hảo như trên, trước hết là nhờ sự chỉ đạo quyết liệt của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự ủng hộ to lớn của các đơn vị thành viên. Tiếp đến là những chiến lược đúng đắn và tinh thần cống hiến, chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo PVI. Đặc biệt, không thể không nhắc đến những nỗ lực bền bỉ, sự tận tụy vì công việc, tinh thần chuyên nghiệp và sáng tạo của trên một nghìn cán bộ PVI làm việc khắp mọi miền đất nước. Họ đã truyền lửa cho nhau, cho khách hàng và các đối tác để thương hiệu và uy tín của PVI luôn được tỏa sáng.

Năm 2011 được coi là một năm bản lề trong bước chuyển mình của PVI. Đó là một mốc thời gian quan trọng cho tầm nhìn 2011-2015 của *PVI với việc triển khai Tái cấu trúc doanh nghiệp theo mô hình công ty mẹ - công ty con hình thành Tập đoàn Bảo hiểm* để nâng cao năng lực cạnh tranh, sẵn sàng bước vào cuộc chơi trong thị trường toàn cầu. Theo đó, PVI sẽ tiếp tục hoàn thành mục tiêu tăng vốn từ 1.600 tỷ lên 1.800 tỷ đồng rồi 3.600 tỷ đồng, tạo đà phát triển cho giai đoạn 10 năm tiếp theo. Một mục tiêu quan trọng khác của PVI là tiếp tục duy trì và nâng hạng tín nhiệm tài chính của tổ chức A.M. Best. Để đạt được điều này, PVI cần một sự phát triển đồng bộ, trong tất cả các lĩnh vực trọng yếu của một công ty bảo hiểm, từ nghiệp vụ bảo hiểm, đến đầu tư, kiểm soát và quản trị rủi ro, hệ thống thông tin v.v. với yêu cầu sự phát triển đó phải đạt đến những tiêu chuẩn quốc tế.

Mùa xuân 2011, mùa xuân đầu tiên trong thập kỉ mới, PVI kỉ niệm 15 năm ngày thành lập với một hành trang quá khứ đáng tự hào và một tương lai rộng mở. Con đường phía trước là một đường bay quốc tế đã sẵn sàng để PVI cất cánh. Tôi tin tưởng rằng, kế thừa những truyền thống của các thế hệ đi trước cùng sức trẻ, nền tảng tri thức bài bản và khát vọng to lớn, PVI sẽ tiếp tục khẳng định vị thế của mình ngay cả trong sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường kinh tế thế giới.

Cuối cùng, tôi xin thay mặt Ban Lãnh đạo PVI gửi những lời chúc tốt đẹp nhất và lời cảm ơn sâu sắc tới Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Quý đầu tư Oman (OIF), các Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác vì sự tin tưởng, hợp tác, hỗ trợ, cổ vũ đã dành cho PVI trong suốt những năm tháng vừa qua.

Trân trọng!



Chủ tịch HĐQT PVI
Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

"Với tinh thần coi "con người là yếu tố then chốt, tri thức là nền tảng, chất lượng dịch vụ là yếu tố sống còn", PVI rất chú trọng củng cố đội ngũ và nâng cao trình độ nhân lực"



Kinh thưa các Quý vị!

Kinh tế thế giới năm 2010 mặc dù đang phục hồi sau khủng hoảng và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi. Khủng hoảng tài chính tiền tệ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới, tỉ lệ thất nghiệp toàn cầu không giảm so với năm 2009.

Trong nước, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối còn chứa đựng nhiều rủi ro, chưa ổn định. Trong năm qua, tuy Việt Nam tăng hạng về năng lực cạnh tranh nhưng lại bị tụt hạng tín nhiệm nợ quốc gia.

Điểm qua một vài nét như vậy để thấy hoạt động của cộng đồng doanh nghiệp trong năm qua là không hề dễ dàng. Và thật vui mừng, PVI vẫn vững vàng trên con đường phát triển và đạt mức doanh thu cao. Tính đến hết năm 2010, PVI vượt mức doanh thu 4.500 tỷ đồng. Trong đó doanh thu bảo hiểm gốc đạt 3.512 tỷ đồng (tăng trưởng 26,8% so với năm 2009); doanh thu tái bảo hiểm đạt 468,7 tỷ đồng (tăng trưởng 37,9%) - có thể coi là một bước đột phá về kinh doanh nhận tái bảo hiểm; doanh thu đầu tư tài chính là 607,2 tỷ đồng (tăng trưởng 27,6%); lợi nhuận trước thuế 336 tỷ đồng (tăng trưởng 54,55%). Những con số trên cho thấy một sự

lớn mạnh rõ rệt về năng lực tài chính của PVI.

Với đội ngũ cán bộ nhân viên trên 1.300 người tại 25 công ty thành viên trên toàn quốc, PVI tự hào là doanh nghiệp hoạt động hiệu quả cao trong ngành bảo hiểm với năng suất lao động tính trên đầu người đạt trên 3 tỷ đồng doanh thu một năm.

2010 là một năm nhiều những sự kiện đáng nhớ với PVI trong đó có sự kiện chính thức ra mắt công ty thành viên thứ 25: PVI South. Ban Lãnh đạo PVI quyết định thành lập PVI South với mục đích phát triển các dịch vụ bảo hiểm lớn trong lĩnh vực dầu khí và mở rộng cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho các khách hàng công nghiệp tại khu vực thị trường phía Nam có tiềm lực lớn. Điều này không chỉ giúp khách hàng giảm thiểu chi phí sử dụng dịch vụ, mà còn tạo cơ hội để PVI tập trung cải thiện hơn nữa chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa quyền lợi của khách hàng. Chưa đầy 1 năm kể từ ngày thành lập, PVI South đạt doanh thu 1.020 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch được giao cả năm, đóng góp lớn vào doanh thu của PVI. Thành công bước đầu của PVI South là minh chứng cho quyết sách nhạy bén và kịp thời của Ban Lãnh đạo PVI khi nắm bắt xu hướng thị trường, tăng cường hoạt động ở các thị trường trọng điểm.

Năm 2010 vừa qua, PVI đã hoàn tất quá trình tăng vốn lên 1.597 tỷ đồng bằng việc hợp tác với Quỹ đầu tư OMAN (OIF), mang lại nguồn thặng dư vốn trên 600 tỷ đồng; giúp vốn và tài sản của PVI gia tăng, nâng cao năng lực tài chính, tăng mức giữ lại và nâng cao hiệu quả kinh doanh của PVI. Với sự hợp tác này, PVI đã gia tăng vốn chủ sở hữu của mình lên 3.607 tỷ đồng, trở thành công ty bảo hiểm có vốn chủ sở hữu và tổng tài sản lớn nhất thị trường Việt Nam, tạo sự yên tâm vững chắc cho khách hàng về năng lực tài chính của mình.

Với mục tiêu mang Ngọn lửa của niềm tin vươn ra tầm thế giới, PVI đã thành công trong việc ký kết các hợp đồng bảo hiểm/tái bảo hiểm với các đối tác nước ngoài. Tính đến hết năm 2010, PVI vẫn duy trì là doanh nghiệp bảo hiểm duy nhất tại Việt Nam có hợp đồng Tái bảo hiểm năng lượng cố định tại London và tiếp tục được thị trường nước ngoài như Singapore, Malaysia, Nhật Bản, Nga, Algeria, Venezuela, Cuba tin tưởng, chọn lựa làm đối tác cho hàng loạt các dự án quan trọng. Giành được hợp đồng với các đối tác tầm cỡ của thế giới đã khó, duy trì mối quan hệ lâu dài và ngày càng hiệu quả với họ là một thử thách còn khó khăn hơn, nhưng PVI đã làm được. Chính sự tin nhiệm của các đối tác lớn ấy là câu trả lời rõ ràng nhất về năng lực thực sự của PVI.

PVI cũng là đối tác Việt Nam lớn nhất của các nhà tái bảo hiểm hàng đầu thế giới như Munich Re, Swiss Re, Lloyds Syndicate... Mới đây nhất, PVI đã ký kết thỏa thuận hợp tác kinh doanh bảo hiểm/tái bảo hiểm với công ty bảo hiểm Sogaz – một trong ba doanh nghiệp bảo hiểm lớn nhất tại Nga và thu xếp thành công chương trình bảo hiểm/tái bảo hiểm cho Rusvietpetro – một dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư tại Nga.

Kính thưa các Quý vị!

Kinh tế thế giới 2011 sẽ vẫn còn nhiều yếu tố bất ổn khó lường. Đặc biệt là thảm họa kép động đất và sóng thần tại Nhật Bản vào trung tuần tháng 3/2011 - một trong những thảm họa thiên nhiên khốc liệt và tốn kém nhất trong lịch sử nhân loại - sẽ là một thử thách to lớn cho nền kinh tế thế giới. Trong nước, chúng ta đang phải đối đầu với những khó khăn ngắn hạn như áp lực lạm phát, sự biến động của tỷ giá, lãi suất tín dụng cao. Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2011 sẽ còn tiếp tục phải đối mặt với những khó khăn thách thức ấy khi tốc độ tăng

trường chung của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ có xu hướng giảm.

Hiểu được những khó khăn đó, đồng thời ý thức được trách nhiệm phải tiếp tục đưa PVI tiến lên phía trước, Ban Lãnh đạo PVI sẽ triển khai nhiều giải pháp đồng thời. Trong đó, nhiệm vụ Tái cấu trúc doanh nghiệp theo hướng trở thành một Tập đoàn Bảo hiểm là nhiệm vụ hàng đầu. Để hoàn thành nhiệm vụ này, PVI xác định rõ tầm quan trọng của việc sử dụng các công ty thành viên, công ty liên kết làm công cụ nhằm đẩy mạnh hoạt động đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển thương hiệu.

Để duy trì tốc độ tăng trưởng của doanh nghiệp cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, việc tập trung phát triển ra thị trường nước ngoài là một tất yếu. Đây cũng là một cách đem thương hiệu PVI trở thành một thương hiệu bảo hiểm mang tầm quốc tế. Bên cạnh việc tìm hiểu khai thác các thị trường mới, chúng tôi vẫn đặt trọng tâm khai thác kinh doanh tại các thị trường quen thuộc của PVI, đặc biệt là thị trường Nga. Với tinh thần coi "con người là yếu tố then chốt, tri thức là nền tảng, chất lượng dịch vụ là yếu tố sống còn", PVI rất chú trọng củng cố đội ngũ và nâng cao trình độ nhân lực bằng cách: tìm kiếm cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn về quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp để bổ sung vào đội ngũ lãnh đạo, đồng thời đề cao công tác đào tạo và đào tạo lại.

Thành công của năm 2010 là niềm tự hào của Ban Lãnh đạo và tập thể CBNV PVI, nhưng cũng là áp lực đòi hỏi chúng tôi phải cố gắng hơn nữa. Tôi tin tưởng rằng, với sự đoàn kết, nhất trí của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBNV của PVI cùng với các giải pháp đã đề ra, năm 2011 sẽ tiếp tục ghi dấu những thành công mới của PVI. Đó cũng là những gì thiết thực nhất kỷ niệm 15 năm thành lập PVI và 50 năm Ngành Dầu khí Việt Nam.

Trân trọng!



Tổng giám đốc PVI
Bùi Văn Thuận

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT



Ông Nguyễn Anh Tuấn
Chủ tịch HĐQT



Ông Bùi Vạn Thuận
Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc



Ông Tôn Thiện Việt
Phó Chủ tịch HĐQT



Ông Nguyễn Khuyến Nguồn
Thành viên HĐQT



Ông Trần Văn Quý
TUQ - Thành viên HĐQT



Bà Hà Lan
Trưởng Ban Kiểm soát

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Bùi Vạn Thuận
Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc



Ông Phạm Khắc Dũng
Phó Tổng Giám đốc



Ông Phạm Anh Đức
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Ngọc Minh
Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Hoàng Tuấn
Phó Tổng Giám đốc



Ông Vũ Văn Thắng
Phó Tổng Giám đốc

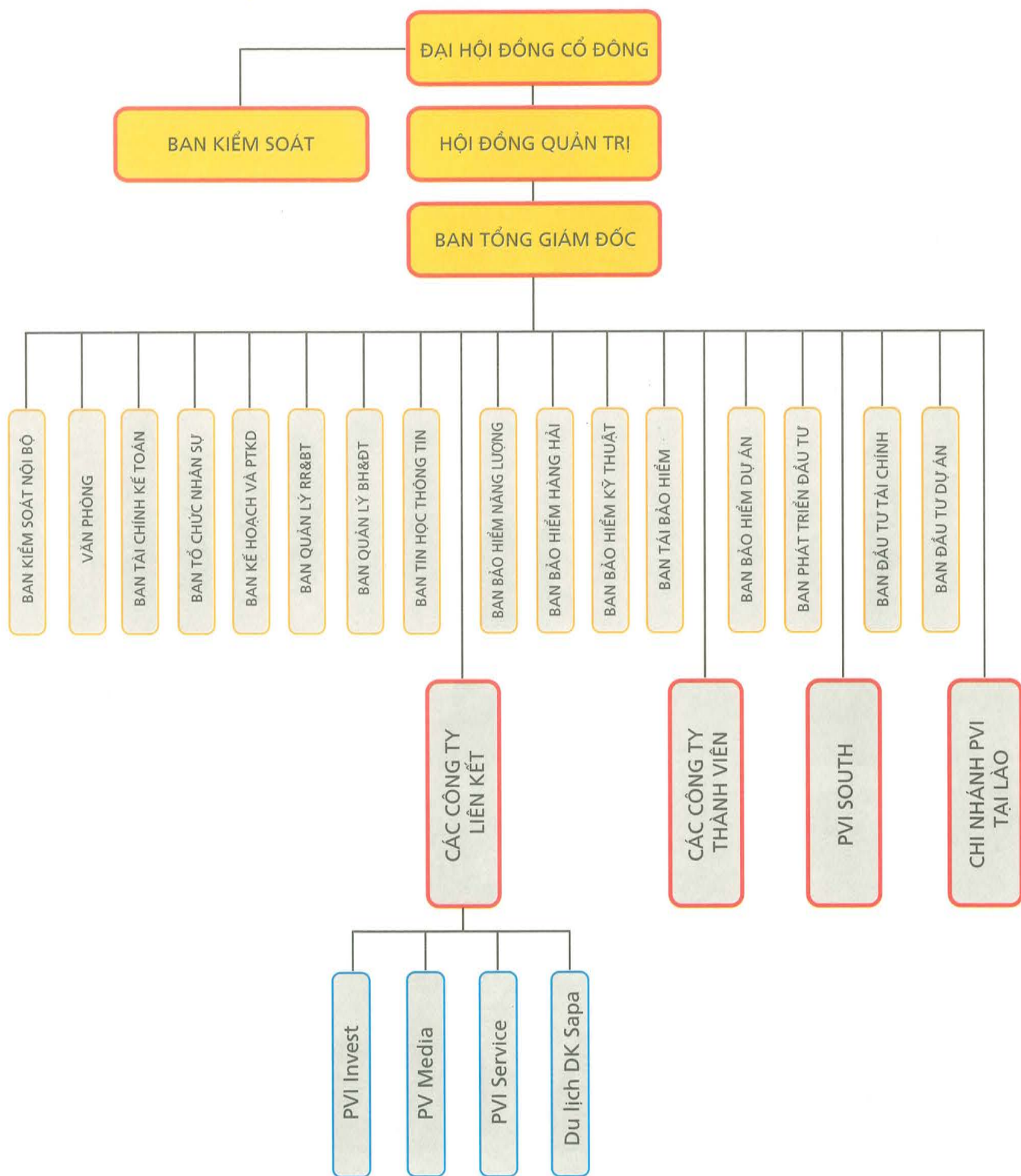


Ông Trương Quốc Lâm
Phó Tổng Giám đốc



Ông Phùng Tuấn Kiên
Kế toán trưởng

CƠ CẤU TỔ CHỨC





Trong những năm gần đây, nhân sự PVI có sự tăng trưởng nhanh cả về lượng và chất

Các thay đổi về công tác tổ chức cán bộ trong năm 2010:

1. Thay đổi về tổ chức:

- Từ tháng 01/2010, PVI South đi vào hoạt động: củng cố trọng tâm tại khu vực phía Nam, giúp PVI đẩy mạnh triển khai các dịch vụ bảo hiểm lớn tại khu vực thị trường lớn nhất nước.
- Tháng 5/2010, thành lập PVI Service: hoạt động cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa ô tô - mang lại chất lượng dịch vụ tốt cho khách hàng.
- Tháng 9/2010, trở thành cổ đông lớn của Công ty Du lịch Dầu khí Sapa.
- Tháng 10/2010: thành lập mới Ban Phát triển Đầu tư, cùng với Ban Đầu tư Dự án, Ban Đầu tư Tài chính đẩy mạnh hoạt động đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng giảm tỷ trọng đầu tư dài hạn, tăng cường các hoạt động đầu tư ngắn hạn, tạo tính thanh khoản và nâng cao hiệu quả.
- Tháng 5/2010 và tháng 7/2010: lần lượt thực hiện công tác mua bán và sáp nhập (M&A) PSI và PVI Finance.

2. Thay đổi về nhân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc Minh (Thạc sĩ Luật, Thạc sĩ QTKD, công tác trong ngành bảo hiểm từ năm 2000) giữ chức vụ PTGD PVI từ ngày 21/06/2010.
- Ông Phạm Khắc Dũng (Tiến sĩ Kinh tế, công tác trong ngành bảo hiểm từ năm 1998) giữ chức vụ PTGD PVI từ ngày 24/11/2010.
- Ông Trương Quốc Lâm (Thạc sĩ Kinh tế, công tác trong ngành bảo hiểm từ năm 1996) giữ chức vụ PTGD PVI từ ngày 25/11/2010.



Được thành lập từ năm 1899, A.M. Best là tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu chuyên cho lĩnh vực bảo hiểm.

- Ngày 09/02/2010, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) đã được A.M. Best xếp hạng về năng lực tài chính mức B+ (Tốt) và xếp hạng về năng lực của tổ chức phát hành mức bbb- (Đủ năng lực).
- Ngày 09/03/2011, A.M. Best đã thông báo kết quả tái xếp hạng tín nhiệm của PVI với mức kết quả giữ nguyên xếp hạng năng lực tài chính B+ (Tốt) và năng lực của tổ chức phát hành bbb- (Đủ năng lực).
- PVI là doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên ở Việt Nam được một tổ chức đánh giá hàng đầu thế giới xếp hạng B+ (Tốt) về năng lực tài chính và xếp hạng bbb- (Đủ năng lực) về năng lực của tổ chức phát hành.
- Kết quả xếp hạng phản ánh năng lực vốn hóa mạnh, hoạt động kinh doanh xuất sắc và vị thế vững chắc trên thị trường Bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam của PVI.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG CỦA A.M. BEST

HÔNGKÔNG, ngày 8 tháng 3 năm 2011 - Tổ chức đánh giá xếp hạng A.M. Best đã tái xếp hạng năng lực tài chính của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI) ở mức B+ (Tốt) và năng lực của tổ chức phát hành ở mức bbb- (Đủ năng lực). Triển vọng tương lai của cả hai chỉ tiêu xếp hạng đều là tích cực.

Kết quả xếp hạng phản ánh năng lực vốn hóa, năng lực hoạt động và vị thế cạnh tranh vững mạnh của PVI trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam. Kết quả xếp hạng này cũng xem xét đến cam kết của Ban lãnh đạo PVI trong việc nâng cao hệ thống quản trị rủi ro. Triển vọng tương lai tích cực phản ánh kỳ vọng của A.M. Best rằng việc cải thiện các lĩnh vực nêu trên sẽ có tác động tích cực nhằm ổn định năng lực vốn hóa và năng lực hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo.

Theo kết quả tính toán Tỷ lệ an toàn vốn (BCAR), năng lực vốn hóa hiện tại sau khi điều chỉnh theo rủi ro của PVI đã đáp ứng được mức độ rủi ro tổng thể của Công ty. Việc phát hành thêm cổ phiếu với tổng giá trị là 1.168 tỷ đồng trong năm 2010 giúp cho năng lực vốn hóa chính của Công ty càng thêm vững mạnh. A.M. Best tin tưởng rằng, theo kế hoạch kinh doanh của PVI, năng lực vốn hóa sau khi điều chỉnh theo rủi ro của Công ty sẽ tiếp tục ổn định trong ba năm tới.

PVI đã đạt được lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm hết sức khả quan trong năm (05) năm qua với tỷ lệ kết hợp bình quân năm (05) năm là 83% cho giai đoạn 2006 - 2010. Mặc dù tỷ lệ tổn thất của Công ty đã tăng từ 18,2% năm 2006 lên 41,2% năm 2010, nhưng với mức phí giữ lại tăng lên, lợi nhuận thuần từ kinh doanh bảo hiểm của Công ty vẫn tiếp tục tăng trưởng qua các năm, đạt 19,27 tỷ đồng trong năm 2009 và 37,448 tỷ đồng trong năm 2010 so với 6,4 tỷ trong năm 2006.

Với sự hỗ trợ từ Công ty mẹ là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), PVI đã xác lập được một vị thế vững chắc trên thị trường và hiện là doanh nghiệp bảo hiểm đứng đầu trong lĩnh vực bảo hiểm công nghiệp tại Việt Nam. Trong những năm

gần đây, PVI luôn quan tâm phát triển danh mục sản phẩm bảo hiểm bán lẻ của mình. Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) về tổng phí bảo hiểm của PVI trong năm (05) năm vừa qua đều đạt mức cao nhất trong số các doanh nghiệp bảo hiểm lớn của Việt Nam.

Tuy nhiên, kết quả xếp hạng của Công ty bị hạn chế bởi mức độ rủi ro quốc gia và tỷ lệ chi phí cao. Tỷ lệ chi phí của PVI hiện đang tương đối cao so với các doanh nghiệp bảo hiểm có quy mô tương tự trong khu vực Châu Á và đạt 45,8% trong năm 2010. Do áp lực lạm phát cao tại Việt Nam, tỷ lệ tăng chi phí của PVI hiện đang ở mức cao và Công ty dự báo tỷ lệ này sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới.

Xếp hạng năng lực tài chính: B+ (Tốt)

Triển vọng tương lai: Tích cực

Phương pháp luận quan trọng để đánh giá xếp hạng là Phương pháp xếp hạng tín nhiệm của A.M. Best - dành cho các công ty bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ toàn cầu (Best's Credit Rating Methodology - Global Life and Non-Life Insurance Edition). Phương pháp này cung cấp một cách toàn diện quy trình xếp hạng của A.M. Best và nêu rõ các tiêu chuẩn đánh giá khác nhau. Các yếu tố phụ trợ cơ bản khác bao gồm: "Hiểu biết chung về Tỷ lệ An toàn vốn (Understanding Universal BCAR); Phương pháp đánh giá mức độ chịu đựng thảm họa rủi ro (Natural Catastrophe Stress Test Methodology); và các phương pháp luận để "Đánh giá rủi ro quốc gia" (Assessing Country Risk Methodologies). Để tham khảo thêm về phương pháp luận xếp hạng tín dụng, vui lòng truy cập địa chỉ www.ambest.com/ratings/methodology.

Được thành lập vào năm 1899, A.M. Best Company là tổ chức lâu đời và uy tín nhất trên thế giới chuyên đánh giá xếp hạng và cung cấp thông tin về lĩnh vực bảo hiểm. Để biết thêm thông tin, truy cập địa chỉ www.ambest.com

Bản quyền thuộc về Tổ chức A.M. Best Company, năm 2011.

CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM



CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM

1. Bảo hiểm năng lượng



Bằng kinh nghiệm và quan hệ hợp tác chặt chẽ lâu dài với những nhà tái bảo hiểm quốc tế hàng đầu tại thị trường Lloyds, London, năm 2010, PVI tiếp tục duy trì 100% thị phần bảo hiểm dầu khí và đặc biệt tư vấn cung cấp chương trình bảo hiểm và tái bảo hiểm cho hầu hết các nhà thầu dầu khí hoạt động tại Việt Nam.

Hiện tại, PVI đang cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm dầu khí có trên thị trường theo tiêu chuẩn quốc tế như: Bảo hiểm khổng chế giếng, Bảo hiểm trách nhiệm Bên thứ ba, Bảo hiểm Tài sản và Thiết bị dầu khí, bảo hiểm xây dựng ngoài khơi, dầu thô trong kho và đang vận chuyển...

PVI đã thành công trong việc cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai công tác bảo hiểm đảm bảo an toàn, hiệu quả với chi phí cạnh tranh cho các dự án thăm dò dầu khí của Việt Nam tại nước ngoài như dự án phát triển mỏ Nhenhezky tại Nga, dự án khoan thăm dò khai thác tại Cuba, Tunisia... Ngoài ra, PVI vẫn đang tiếp tục triển khai bảo hiểm cho các dự án có vốn góp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Venezuela, Algeria, Trung Đông, Uzbekistan; và tham gia hợp tác với các công ty bảo hiểm nước ngoài thu xếp bảo hiểm, tái bảo hiểm phù hợp với pháp luật của các nước sở tại.

2. Bảo hiểm hàng hải

Trong năm 2010, PVI đã hợp tác chặt chẽ với khách hàng để cùng vượt qua những khó khăn của thị trường hàng hải và tiếp tục thu xếp thành công các chương trình bảo hiểm thân tàu, TNDS

chủ tàu, đóng tàu và hàng hóa cho các khách hàng trong và ngoài ngành dầu khí. Với sự tin tưởng của khách hàng, PVI tiếp tục duy trì vị trí đứng đầu trong lĩnh vực bảo hiểm hàng hải với khoảng 30% thị phần. Một số chương trình bảo hiểm nổi bật được ghi nhận trong năm 2010 như:

Bảo hiểm thân tàu và P&I: PVI tiếp tục thu xếp thành công bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu cho toàn bộ các đội tàu của các khách hàng trong ngành dầu khí như Vietsovpetro (VSP), PTSC, PV Trans, PV Drilling... và các khách hàng ngoài ngành dầu khí như Vinalines, VOSCO, Vitranschart, Inlaco... Được khách hàng tin nhiệm trong nhiều năm qua, PVI tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu trong lĩnh vực bảo hiểm thân tàu và bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu trên thị trường Việt Nam.



Bảo hiểm đóng tàu: Là nhà bảo hiểm tin cậy trong lĩnh vực bảo hiểm đóng tàu, PVI đã thu xếp bảo hiểm thành công cho toàn bộ các dự án đóng mới và sửa chữa tàu của Nhà máy đóng tàu Dung Quất, Nhà máy đóng tàu đặc chủng Nhơn Trạch, Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) và các nhà máy thuộc Tập đoàn này. Bên cạnh đó, PVI đã tiếp tục thu xếp bảo hiểm thành công cho các giai đoạn tiếp theo của dự án trọng điểm quốc gia đóng mới kho nổi chứa xuất dầu FSO 5 do Vinashin thực hiện; và các dự án đóng giàn, cải hoán và sửa chữa tàu tại nước ngoài, trong đó phải kể đến dự án đóng giàn của PV Drilling và cải hoán, sửa chữa các tàu FPSO và các giàn khoan tại xưởng đóng tàu của Keppel Fels, Singapore.

Bảo hiểm hàng hóa: Ngoài việc cung cấp bảo hiểm hàng hóa cho các đơn vị trong ngành dầu khí, PVI cũng tiếp tục mở rộng bảo hiểm hàng hóa cho nhiều khách hàng trong nước và ngoài nước.

CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM

3. Bảo hiểm Kỹ thuật – Tài sản



Là nhà bảo hiểm công nghiệp hàng đầu của Việt Nam, PVI trải rộng phạm vi cung cấp bảo hiểm cho hầu hết các lĩnh vực công nghiệp tại Việt Nam. Khách hàng của PVI bao gồm các doanh nghiệp trong nước như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin)... cũng như các tập đoàn quốc tế như Gazprom, Conocophillips (UK), Chevron Vietnam Ltd, Nippon Oil, Petronas Carigali Vietnam Ltd, JGC, Technip, KNOC, BP...

PVI đã cung cấp thành công dịch vụ bảo hiểm kỹ thuật và tài sản cho hàng loạt các dự án trọng điểm liên quan đến an ninh năng lượng quốc gia như Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1&2, Nhà máy nhiệt điện Cà Mau, Nhà máy Thủy điện Hòa Na, Nhà máy Thủy điện Dakrinh... và các dự án khác như Hệ thống thu gom khí Rỗng Đối Mối, Hệ thống kho lạnh LPG... Đồng thời, PVI còn tham gia bảo hiểm cho các dự án, công trình hạ tầng cơ sở và dân dụng như Tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam, Tòa nhà Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tòa nhà Tài chính Dầu khí Việt Nam, ..., Cảng quốc tế Vân Phong, Cảng Cái Cui, Cầu Cần Thơ, Sân vận động quốc gia... cũng như rất nhiều các nhà máy công nghiệp trải dài trên khắp đất nước với giá trị tham gia bảo hiểm lên đến hàng ngàn tỷ đồng.

Với những lợi thế và thế mạnh hàng đầu trong bảo hiểm công nghiệp, PVI đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ thị trường bảo hiểm quốc tế bằng việc ký kết Hợp đồng bảo hiểm mở (Onshore Facility) với giá trị lên đến 1,5 tỷ USD cung cấp lợi thế cạnh tranh, cho phép PVI có khả năng thu xếp các chương trình bảo hiểm một cách hiệu quả và nhanh chóng cho các dự án quy mô lớn cả trong và ngoài nước.

4. Bảo hiểm Hàng không

PVI đã và đang tham gia chương trình bảo hiểm cho các dịch vụ bảo hiểm hàng không của Vietnam Airlines, Pacific Airlines, Vasco dưới hình thức nhận tái bảo hiểm từ 1999.



Hiện tại, PVI là nhà bảo hiểm gốc cung cấp các chương trình bảo hiểm (bảo hiểm thân máy bay, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm thân máy bay và phụ tùng đối với rủi ro chiến tranh, bảo hiểm tai nạn cá nhân) cho toàn bộ đội bay của Tổng công ty Trực thăng Việt Nam (VNH). Tháng 7/2010, PVI đã thu xếp thành công bảo hiểm cho máy bay EC-135P2+ của Tập đoàn Hòa Phát và đội bay của VNH. PVI cũng là một trong các nhà đồng bảo hiểm chương trình bảo hiểm hàng không cho Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) với tổng giá trị bảo hiểm lên tới hơn 3 tỷ USD.

Bên cạnh các chương trình hiện tại, PVI tiếp tục mở rộng loại hình bảo hiểm hàng không với sản phẩm mới là bảo hiểm trách nhiệm người sửa chữa máy bay cho Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Trực thăng (Helitechco) và đang triển khai thu xếp chương trình bảo hiểm hàng không cho các hãng hàng không tư nhân như Air Mekong, Vietjet Air và VALC.

5. Bảo hiểm trách nhiệm

Xác định bảo hiểm trách nhiệm là loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao trong thời gian vừa qua, năm 2010 PVI đã tiếp tục triển khai mạnh mẽ các sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm không chỉ cho các doanh nghiệp, các nhà thầu trong ngành dầu khí mà còn cho các doanh nghiệp, cá nhân trong nước. Bên cạnh việc khai thác bảo hiểm trách nhiệm truyền thống như trách nhiệm sản phẩm, trách nhiệm công cộng, trách nhiệm nghề nghiệp cho nhà thầu tư vấn, thiết kế, PVI đã nghiên cứu và triển



khai nhiều sản phẩm bảo hiểm trách nhiệm mới như trách nhiệm đối với người quản lý kho hàng, trách nhiệm luật sư, công chứng viên, trách nhiệm nghề nghiệp đối với bác sỹ...

Trong thời gian tới, với vai trò là đơn vị có trách nhiệm tư vấn, quản lý rủi ro cho các doanh nghiệp trong ngành dầu khí và nhằm đáp ứng các nhu cầu bảo hiểm ngày càng đa dạng của các tổ chức cá nhân trong nước và quốc tế, PVI tăng cường phát triển thêm các loại hình bảo hiểm trách nhiệm khác như trách nhiệm giám đốc, nhà điều hành, trách nhiệm đối với các rủi ro ô nhiễm, bảo hiểm trách nhiệm đối với các công trình xây dựng...

6. Bảo hiểm con người



Với quan niệm "Con người là trung tâm của sự phát triển, là nguồn tài nguyên quan trọng cần phải chăm sóc và bảo vệ" PVI rất chú trọng tới công tác bảo vệ, chăm lo sức khỏe cho đội ngũ cán bộ, nhân viên đồng đảo trong ngành dầu khí đang công tác tại mọi miền đất nước, cũng như, tập trung phát triển và đa dạng hoá các sản phẩm bảo hiểm con người nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tham gia bảo hiểm. Bên cạnh các loại hình bảo

hiểm truyền thống như bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm du lịch rất có hiệu quả, PVI đã phát triển nhiều sản phẩm bảo hiểm con người để bảo hiểm cho các chi phí y tế, chi phí khám chữa bệnh trong và ngoài nước, chi phí vận chuyển cấp cứu...

Bên cạnh đó, PVI đã thiết lập được quan hệ tốt với các đối tác như Công ty cứu trợ quốc tế SOS, hệ thống bệnh viện công lập, bệnh viện tư, các bệnh viện chuyên khoa trong cả nước để nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng tham gia bảo hiểm tại PVI.

Với những nỗ lực đó, năm 2010, PVI trở thành một trong ba doanh nghiệp cung cấp bảo hiểm con người hàng đầu tại Việt Nam.

7. Bảo hiểm xe cơ giới



PVI là một trong ba doanh nghiệp chiếm thị phần hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm xe cơ giới với thị phần khoảng 12%. Tốc độ tăng trưởng doanh thu bảo hiểm xe cơ giới hàng năm của PVI luôn ở mức trên 30% kể từ năm 2007 đến nay. Với hệ thống vận hành trên toàn quốc, đội ngũ cán bộ giỏi chuyên môn, nhiệt tình và chuyên nghiệp, PVI là thương hiệu bảo hiểm xe cơ giới hàng đầu Việt Nam. Hiện tại PVI kinh doanh tất cả các loại hình bảo hiểm liên quan đến bảo hiểm xe cơ giới như:

- Bảo hiểm thiệt hại vật chất
- Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe đối với thiệt hại tài sản và thân thể của Bên thứ ba (bắt buộc và tự nguyện)
- Bảo hiểm tai nạn cho lái xe và người ngồi trên xe

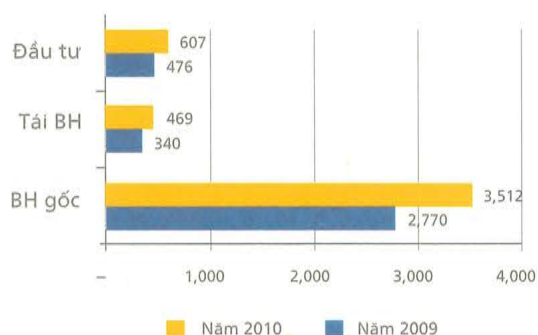
Trong thời gian tới, với mục tiêu hướng tới hiệu quả và chất lượng, PVI sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ thông tin tiên tiến trong việc khai thác, cấp đơn, quản lý và giải quyết bồi thường bảo hiểm xe cơ giới với phương châm: "Nhanh, chính xác, thỏa đáng".

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2010

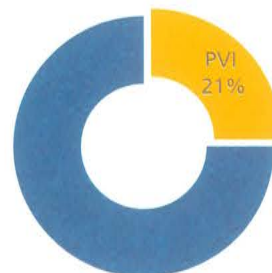
Năm 2010, khi cơn bão khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn qua đi, nền kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi nhanh chóng khi GDP đạt mức 6,7% cao hơn so với kế hoạch 6,5%, nguồn vốn đầu tư toàn xã hội trong năm đã đạt được những kết quả tích cực. Đây cũng là thời điểm thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng mạnh với tổng doanh thu 17.072 tỷ đồng, tăng trưởng 25% so với năm 2009.

Tuy nhiên, ngoài những mảng sáng, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam còn có những mảng tối, đó là: cạnh tranh thiếu lành mạnh từ các doanh nghiệp bảo hiểm mới thành lập khi hạ phí bảo hiểm xuống dưới mức cơ bản; tác động từ suy thoái kinh tế khiến thị trường có những xáo trộn, bất ổn về tỷ giá... dẫn tới khó khăn cho hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp bảo hiểm; sự biến đổi khí hậu làm tần suất xuất hiện thiên tai lớn, sức tàn phá mạnh hơn gây bất lợi cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm của các doanh nghiệp.

Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động và nhiều khó khăn, thách thức, Ban Lãnh đạo PVI cùng toàn thể CBNV đã nỗ lực hết mình, đồng lòng chung sức phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2010. Tổng doanh thu đạt 4.511 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch 12% và tăng trưởng hơn 26,5% so với năm 2009. Cụ thể:



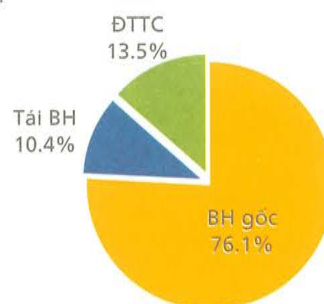
Về hoạt động kinh doanh Bảo hiểm gốc: tốc độ tăng trưởng của PVI là 26,8%, cao nhất trong các doanh nghiệp bảo hiểm lớn của thị trường và tiếp tục duy trì vị thế doanh nghiệp bảo hiểm thứ 2 thị trường phi nhân thọ Việt Nam với 21% thị phần:



Ngoài ra, PVI tiếp tục duy trì vị thế nhà bảo hiểm công nghiệp số 1, dẫn đầu trong các nghiệp vụ trọng yếu của nền kinh tế như bảo hiểm dầu khí, bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản – thiệt hại, bảo hiểm kỹ thuật.

Về hoạt động Tái bảo hiểm: năm 2010 là năm thành công trong lĩnh vực tái bảo hiểm của PVI, tăng trưởng 37,9% so với năm 2009. PVI cũng là doanh nghiệp bảo hiểm dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực nhận tái. Trong năm 2010, PVI đã ký kết nhiều hợp đồng quan trọng, tạo tiền đề cho việc mở rộng kinh doanh tại nước ngoài, tiêu biểu như: Hợp đồng nhận tái bảo hiểm cho dự án Rusvietpetro và Hợp đồng tái bảo hiểm với Tập đoàn bảo hiểm Sogaz (liên bang Nga).

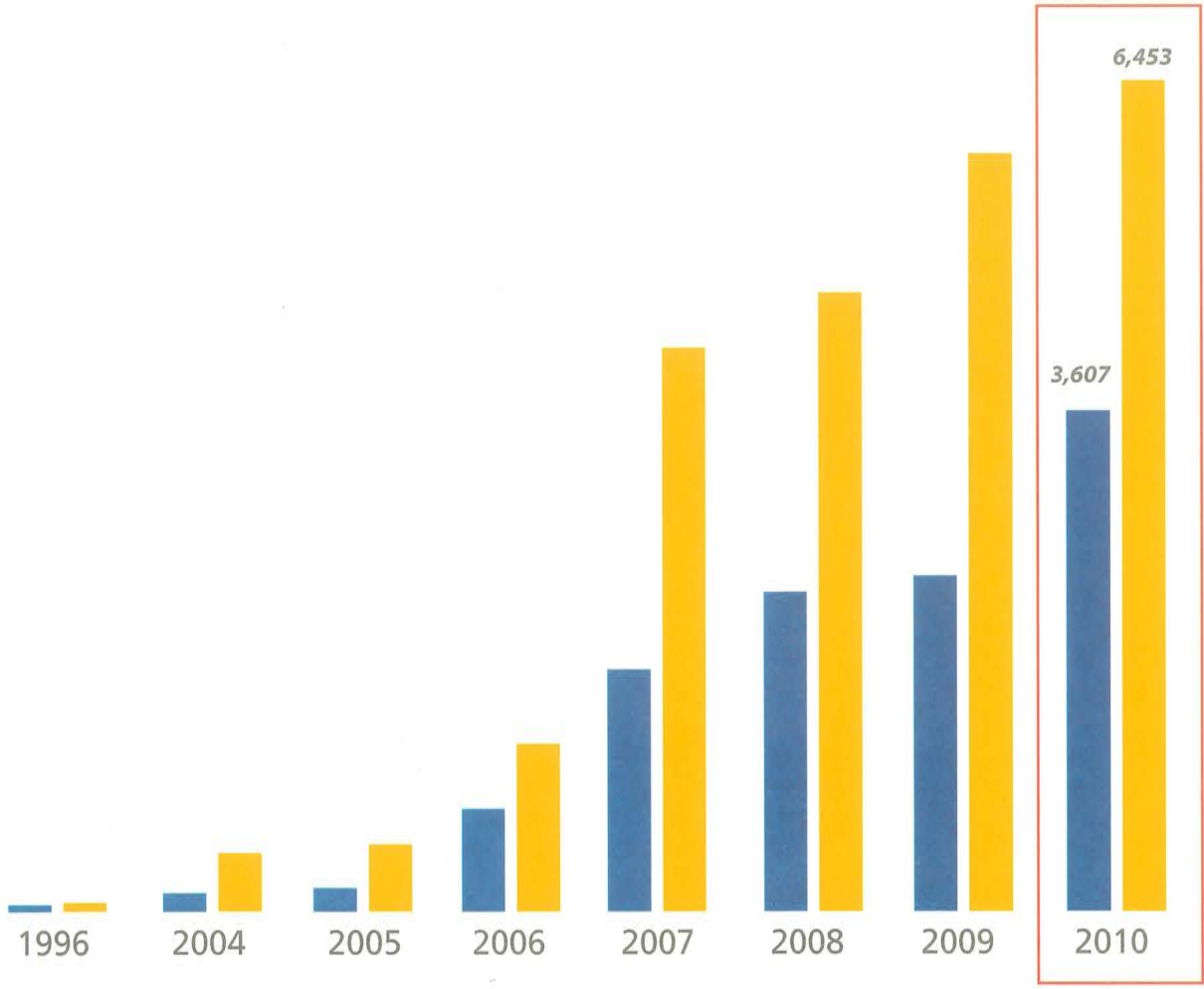
Về hoạt động Đầu tư tài chính: với phương châm an toàn làm đầu, tận dụng triệt để cơ hội của thị trường, doanh thu hoạt động đầu tư tài chính của PVI đã vượt kế hoạch 24,9% và tăng trưởng 27,6%.



Cơ cấu doanh thu của PVI năm 2010

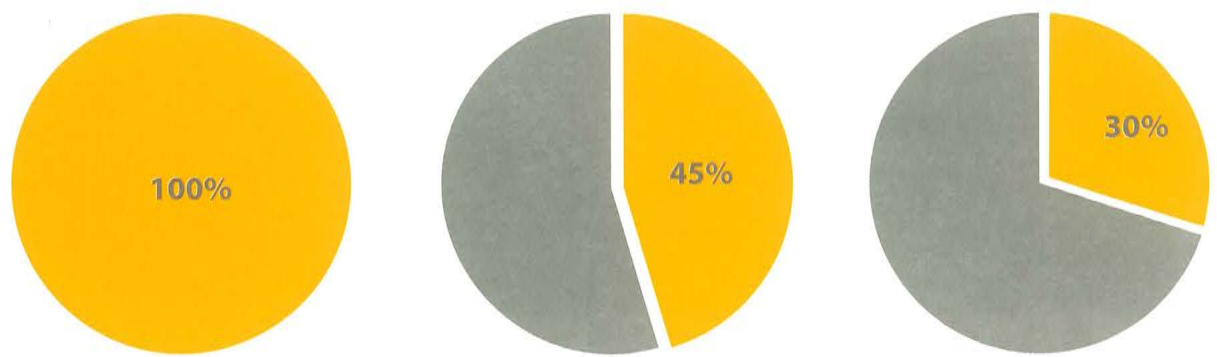
Những thành công đạt được của PVI không chỉ qua các con số tăng trưởng ấn tượng mà còn được thể hiện qua hàng loạt sự kiện, thành tựu trong năm, là bàn đạp cho sự phát triển bền vững trong tương lai ./.

★ PVI đứng đầu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ về quy mô vốn và tổng tài sản



■ TỔNG TÀI SẢN ■ VỐN CHỦ SỞ HỮU ĐƠN VỊ TÍNH: TỶ ĐỒNG

★ PVI chiếm thị phần tuyệt đối thị trường Bảo hiểm dầu khí (100%), dẫn đầu thị trường Bảo hiểm tài sản - kỹ thuật (45%), dẫn đầu thị trường Bảo hiểm Thân tàu và P&I (30%).



10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU NĂM 2010



01

Đạt mức xếp hạng năng lực tài chính B+ (Tốt) của tổ chức xếp hạng quốc tế A.M. Best. Tháng 3/2010



02

Ký thỏa thuận hợp tác toàn diện 2010 – 2013 với Vietsovpetro (VSP). Tháng 4/2010



03

Tăng v... 1.600 tỷ... chọn có... là Quỹ... Tháng



06

Được trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất. Tháng 9/2010



07

Ký Biên bản ghi nhớ về hợp tác tái bảo hiểm với Sogaz – Nhà bảo hiểm lớn nhất ở Nga, chính thức trở thành nhà tái bảo hiểm năng lượng cho thị trường bảo hiểm năng lượng quốc tế. Tháng 10/2010



08

Doanh... 4.000 tỷ... Tháng



tiêu lệ lên
ng và lựa
ghi chiến lược
tu Oman (OIF).
10



04

Ký hợp đồng bảo hiểm vận hành với giá trị bảo hiểm 3 tỷ USD cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Tháng 6/2010



05

Đón nhận giải thưởng "Doanh nghiệp bảo hiểm tiêu biểu của Việt Nam năm 2010" từ World Finance. Tháng 7/2010



trượt mốc
ng.
2010



09

Chính thức ra mắt PVI South. Tháng 11/2010



10

Chuỗi hoạt động kinh doanh - xã hội - thể thao - văn hóa kỷ niệm 15 năm thành lập. Tháng 12/2010



HOẠT ĐỘNG AN SINH - XÃ HỘI

Là một doanh nghiệp bảo hiểm, các hoạt động an sinh xã hội đã trở thành những hoạt động không thể thiếu của PVI. Trong năm 2010, PVI đã có mặt sớm nhất có thể tại những nơi đồng bào gặp khó khăn nhất, bằng những hành động thiết thực nhất phần nào giúp đỡ đồng bào ổn định cuộc sống:

- Tặng quà Tết gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại Hà Nội
- Tổ chức "Trung thu ấm áp – PVI vì trẻ em thân yêu" tại Phú Thọ
- Tham gia khắc phục hậu quả lũ lụt tại các tỉnh miền Trung (tháng 10/2010)
- Chia sẻ khó khăn với đồng bào tỉnh Quảng Ngãi trong chương trình "Vì người nghèo Quảng Ngãi năm 2010" (tháng 12/2010)
- Tham gia khắc phục hậu quả lũ lụt tại huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (tháng 12/2010)

Những phần quà bằng tiền mặt hay hiện vật, được đóng góp bởi tập thể PVI, tới đúng lúc đúng chỗ đã thể hiện tình cảm đồng bào của con người PVI và trách nhiệm xã hội của những người làm bảo hiểm PVI.

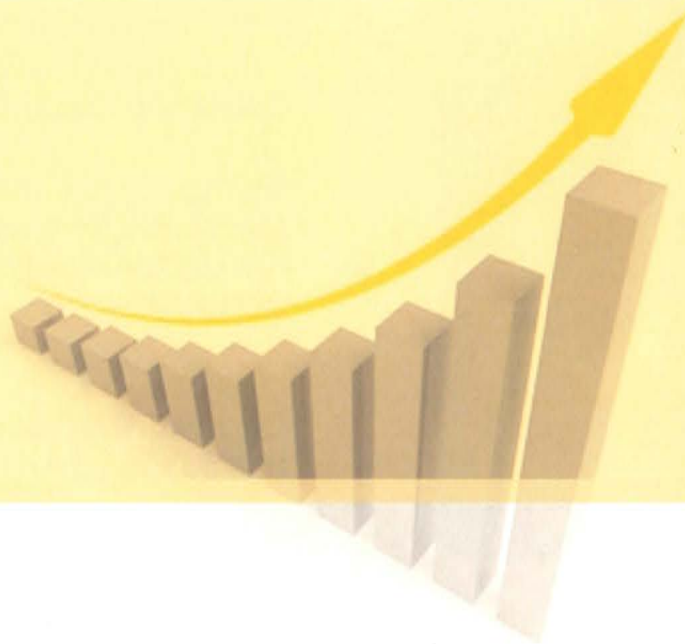
Các hoạt động cộng đồng trong năm 2010 thể hiện rõ nét thái độ tích cực của PVI với các vấn đề xã hội:

- Tham gia trồng cây xanh đầu năm 2010
- Tham gia hiến máu nhân đạo (hoạt động thường niên)
- Hành trình về nguồn tại Hà Tĩnh và Quảng Trị
- Tham gia giao lưu với sinh viên Đại học Luật, Hà Nội
- Tham gia Liên hoan Thanh niên Việt-Trung 2010 tại Trung Quốc

Bên cạnh đó, thường xuyên trong suốt năm 2010, PVI tổ chức hoặc tham gia các phong trào văn hóa thể thao mang lại tiếng cười, niềm vui cho con người PVI và cộng đồng: Hội diễn "Tiếng hát những người đi tìm lửa", Hội thi Duyên dáng dầu khí, các giải thể thao phong trào tại các địa phương...



BÁO CÁO TÀI CHÍNH





2010

BẢO HIỂM DẦU KHÍ VIỆT NAM



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM DẦU KHÍ VIỆT NAM

(Thành lập tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mục lục

30	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
31	BÁO CÁO KIỂM TOÁN
32-34	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
35-36	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
37	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
38-49	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DNBH
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		4.650.480.740.255	4.373.173.954.700
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		561.484.924.260	1.478.791.102.325
1. Tiền mặt tại quỹ	111		2.427.245.759	3.080.747.084
2. Tiền gửi ngân hàng	112		199.047.478.501	204.128.164.241
3. Tiền đang chuyển	113		10.200.000	23.768.191.000
4. Các khoản tương đương tiền	114		360.000.000.000	1.247.814.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	3.172.614.166.694	2.138.879.258.469
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121		117.552.583.807	235.131.682.778
2. Đầu tư ngắn hạn khác	128		3.087.894.367.100	1.926.947.990.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(32.832.784.213)	(23.200.414.309)
III. Các khoản phải thu	130		863.700.928.596	711.864.757.086
1. Phải thu khách hàng	131	6	731.751.142.540	622.590.247.113
2. Trả trước cho người bán	132		92.590.931.857	74.757.087.384
3. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	133		826.004.535	8.766.205
4. Các khoản phải thu khác	138		60.737.841.161	29.403.666.994
5. Dự phòng phải thu khó đòi	139		(22.204.991.497)	(14.895.010.610)
IV. Hàng tồn kho	140		85.800.000	333.351.296
1. Nguyên liệu, vật liệu	142		85.800.000	333.351.296
V. Tài sản lưu động khác	150		52.594.920.705	43.305.485.524
1. Tạm ứng	151		24.309.089.208	30.378.132.464
2. Chi phí trả trước	152		10.140.863.892	12.348.100.455
3. Các khoản thế chấp, ký quỹ	154		18.144.967.605	579.252.605
B. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN (200=210+220+230+240)	200		1.802.621.718.182	1.549.197.910.334
I. Tài sản cố định	210		89.375.217.491	86.348.813.325
1. Tài sản cố định hữu hình	211	7	46.047.206.340	48.342.115.293
<i>Nguyên giá</i>	212		112.220.314.737	108.714.100.770
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	213		(66.173.108.397)	(60.371.985.477)
2. Tài sản cố định vô hình	217	8	43.328.011.151	38.006.698.032
<i>Nguyên giá</i>	218		52.335.778.511	43.343.240.511
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	219		(9.007.767.360)	(5.336.542.479)
II. Các khoản đầu tư dài hạn	220		1.309.775.007.664	1.261.480.311.199
1. Đầu tư vào công ty liên kết	222	9	249.116.194.200	406.697.304.200
2. Các khoản đầu tư dài hạn khác	228	10	1.096.115.166.466	859.440.641.280
3. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	229	10	(35.456.353.002)	(4.657.634.281)
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	230.477.631.310	1.332.409.090
IV. Các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn	240		172.993.861.717	200.036.376.720
1. Ký quỹ bảo hiểm	241		6.000.000.000	6.000.000.000
2. Chi phí trả trước dài hạn		12	164.081.910.726	191.337.824.029
3. Cầm cố, ký quỹ, ký cược dài hạn khác	242		2.911.950.991	2.698.552.691
TỔNG TÀI SẢN (250=100+200)	250		6.453.102.458.437	5.922.371.865.034

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DNBH

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330+340)	300		2.845.714.660.847	3.506.703.161.459
I. Nợ ngắn hạn	310		1.656.186.306.367	2.614.495.786.084
1. Phải trả cho người bán	313	13	664.613.209.604	577.313.464.266
2. Người mua trả tiền trước	314		4.491.878.000	28.502.493.218
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	315		19.173.956.209	16.609.715.219
4. Phải trả công nhân viên	316		24.317.800.620	36.332.724.293
5. Các khoản phải trả phải nộp khác	318	14	919.924.124.315	1.943.733.439.985
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		23.665.337.619	12.003.949.103
II. Dự phòng nghiệp vụ	330	15	1.187.236.883.380	889.738.216.750
1. Dự phòng phí	331		856.099.323.880	622.800.833.132
2. Dự phòng bồi thường	333		263.105.850.886	201.899.517.555
3. Dự phòng dao động lớn	334		68.031.708.614	65.037.866.063
III. Nợ khác	340		2.291.471.100	2.469.158.625
1. Chi phí phải trả	341		18.363.250	-
2. Phải trả dài hạn khác	342		16.000.000	37.000.000
2. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	343		2.257.107.850	2.432.158.625
B. NGUỒN VỐN (400=410+420)	400		3.607.387.797.590	2.415.668.703.575
I. Nguồn vốn, quỹ	410		3.607.387.797.590	2.415.668.703.575
1. Nguồn vốn kinh doanh	411	16	3.219.196.364.471	2.085.487.773.800
2. Chênh lệch tỷ giá	413		(9.463.613.253)	(13.804.144.101)
3. Quỹ đầu tư phát triển	414		179.564.189.409	139.825.636.177
4. Quỹ dự trữ bắt buộc	416		36.870.953.284	24.008.271.568
5. Lợi nhuận chưa phân phối	418	16	196.074.351.979	180.151.166.131
6. Cổ phiếu quỹ	419		(14.854.448.300)	-
TỔNG NGUỒN VỐN (430=300+400)	430		6.453.102.458.437	5.922.371.865.034

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 01-DNBH

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Đơn vị	31/12/2010	31/12/2009
1. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	VND	1.143.289.786.656	272.871.114.205
2. Thu đòi người thứ 3	VND	30.222.950.562	19.628.976.285
3. Ngoại tệ các loại			
Đô la Mỹ	USD	5.685.240,54	10.173.413,33
Đồng tiền chung Châu Âu	EUR	655,90	38.014,78



Bùi Văn Thuận
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2011

Phùng Tuấn Kiên
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02A-DNBH

Đơn vị: VND

PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Năm 2010	Năm 2009
		minh		
1. Thu phí bảo hiểm gốc	1		3.512.186.405.060	2.770.089.535.907
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	2		316.391.210.913	198.687.622.766
3. Các khoản giảm trừ	3		(2.093.687.605.432)	(1.698.965.461.266)
- Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm	4		(2.011.362.687.257)	(1.678.545.235.737)
- Hoàn phí	5		(80.237.240.794)	(19.381.586.870)
- Các khoản giảm trừ khác	7		(2.087.677.381)	(1.038.638.659)
4. Tăng dự phòng phí	8		(233.298.490.748)	(149.343.960.665)
5. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	9		152.319.572.289	141.324.133.975
6. Thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		4.357.216.547	178.475.493
7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14		1.658.268.308.629	1.261.970.346.210
8. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15		(1.150.555.967.327)	(862.269.499.666)
9. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16		(110.208.484.758)	(57.932.523.166)
10. Các khoản giảm trừ:	17		653.730.168.309	454.819.381.613
- Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18		651.339.332.581	437.040.028.709
- Thu đòi người thứ ba	19		1.524.064.500	6.420.874.800
- Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%	20		866.771.228	11.358.478.104
11. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại	21		(607.034.283.776)	(465.382.641.219)
12. Chi bồi thường từ quỹ dự phòng dao động lớn	22		49.115.488.087	36.689.999.999
13. Tăng dự phòng dao động lớn	23		(61.206.333.331)	(81.416.057.820)
14. Trích dự phòng dao động lớn trong kỳ	24		(52.109.330.638)	(38.125.510.082)
15. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25		(159.904.414.071)	(126.037.259.925)
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26		(59.780.723.655)	(66.165.122.283)
+ Chi hoa hồng	27		(38.980.196.479)	(45.102.443.121)
+ Chi giám định	28		(13.898.094.754)	(14.529.527.100)
+ Chi khác	33		(6.902.432.422)	(6.533.152.062)
- Chi khác hoạt động nhận tái bảo hiểm	34		(57.631.684.727)	(44.086.096.579)
+ Chi hoa hồng	35		(54.407.283.277)	(43.007.453.030)
+ Chi khác	38		(3.224.401.450)	(1.078.643.549)
- Chi khác hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39		(42.492.005.689)	(15.786.041.063)
16. Tổng chi trực tiếp kinh doanh bảo hiểm	41		(831.138.873.729)	(674.271.469.047)
17. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	42		827.129.434.900	587.698.877.163
18. Chi phí bán hàng	43		(609.552.460.752)	(434.193.221.861)
19. Chi phí quản lý	44		(180.128.807.059)	(134.235.547.323)
20. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	45		37.448.167.089	19.270.107.979
21. Doanh thu hoạt động tài chính	46		607.270.254.892	475.754.825.882
22. Chi phí hoạt động tài chính	47		(309.375.815.217)	(275.641.880.736)
23. Lợi nhuận hoạt động tài chính	51		297.894.439.675	200.112.945.146
24. Thu hoạt động khác	52		769.694.697	816.444.595
25. Chi hoạt động khác	53		(86.297.949)	(114.186.845)
26. Lợi nhuận hoạt động khác	54		683.396.748	702.257.750
27. Lợi nhuận kế toán	55		336.026.003.512	220.085.310.875
28. Thuế thu nhập doanh nghiệp	60	17	(39.386.184.598)	(21.759.065.870)
29. Lợi nhuận sau thuế	61		296.639.818.914	198.326.245.005
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	18	2.189	1.915

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 02A-DNBH

Đơn vị: VND

PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

	Phát sinh trong năm			Số còn phải nộp tại ngày 31/12/2010
	Số còn phải nộp tại ngày 01/01/2010	Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	14.877.551.602	236.464.472.958	247.838.413.223	3.503.611.337
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(35.939.446)	39.856.009.476	29.457.557.977	10.362.512.053
Tiền thuê đất và thuế nhà đất	-	46.317.200	46.317.200	-
Thuế môn bài	-	43.125.000	43.125.000	-
Thuế, phí phải nộp khác	1.768.103.063	18.641.501.522	15.101.771.766	5.307.832.819
	16.609.715.219	295.051.426.156	292.487.185.166	19.173.956.209

(*): Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm bao gồm 469.824.878 VND là thuế phải nộp bổ sung theo biên bản thanh tra Bộ Tài Chính.



Bùi Văn Thuận
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2011

Phùng Tuấn Kiên
Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MẪU SỐ B 03-DNBH
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu phí và hoa hồng	1	3.128.195.385.622	2.521.717.469.622
2. Tiền thu từ các khoản nợ phí và hoa hồng	2	548.604.370.141	274.532.461.712
3. Tiền thu từ các khoản thu được giảm chi	3	18.050.162.628	47.263.137.246
4. Tiền thu từ các hoạt động kinh doanh khác	4	3.376.008.894.407	2.050.409.709.442
5. Trả tiền bồi thường bảo hiểm	5	(1.133.523.410.461)	(718.670.404.564)
6. Trả tiền hoa hồng và các khoản nợ khác của kinh doanh BH	6	(1.390.934.633.983)	(1.077.439.583.308)
7. Trả tiền cho người bán, người cung cấp dịch vụ	7	(459.546.158.690)	(394.449.478.170)
8. Trả tiền cho cán bộ công nhân viên	8	(185.608.983.699)	(129.665.733.717)
9. Trả tiền nộp thuế và các khoản nợ nhà nước	9	(292.487.185.166)	(233.642.849.830)
10. Trả tiền cho các khoản nợ khác	10	(3.623.876.675.411)	(2.248.671.616.458)
11. Tiền tạm ứng cho CBCNV và ứng trước cho người bán	11	(102.872.953.647)	(67.718.014.678)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(117.991.188.259)	23.665.097.297
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu từ các khoản đầu tư vào đơn vị khác	21	6.400.298.648.560	4.470.184.536.378
2. Tiền thu từ lãi các khoản đầu tư khác	22	246.856.962.676	192.380.896.573
3. Tiền thu do bán tài sản cố định	23	6.818.182	156.372.727
4. Tiền đầu tư vào các đơn vị khác	24	(8.442.383.427.100)	(4.209.705.667.080)
5. Tiền mua tài sản cố định	25	(191.940.487.863)	(36.902.112.968)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.987.161.485.545)	416.114.025.630
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu do đi vay	31	135.315.555.556	177.113.473.080
2. Tiền thu do các chủ sở hữu góp vốn	32	1.167.640.540.000	-
3. Tiền thu từ lãi tiền gửi	33	202.682.421.665	218.878.122.636
4. Tiền đã trả nợ vay	34	(145.684.019.482)	(177.953.362.077)
5. Tiền lãi đã trả cho các nhà đầu tư vào doanh nghiệp	36	(172.108.002.000)	(12.587.280.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	1.187.846.495.739	205.450.953.639
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(917.306.178.065)	645.230.076.566
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu năm	60	1.478.791.102.325	833.561.025.759
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm	70	561.484.924.260	1.478.791.102.325



Bùi Văn Thuận
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2011

Phùng Tuấn Kiên
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DNBH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (“Tổng Công ty”) là Tổng công ty cổ phần thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 42 GP/KDBH ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Tổng Công ty chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 có thời hạn hoạt động là vô hạn.

Các công ty thành viên và công ty liên kết

Tổng Công ty có 25 Công ty Bảo hiểm Dầu khí (“PVI”) khu vực như sau:

PVI Thăng Long	PVI Tp. Hồ chí Minh	PVI Đà Nẵng	PVI Vũng Tàu
PVI Đông Đô	PVI Sài Gòn	PVI Bắc Trung Bộ	PVI Đông Nam bộ
PVI Hà Nội	PVI Bình Dương	PVI Nam Trung Bộ	PVI Tây Nam
PVI Nam Sông Hồng	PVI Sông Tiền	PVI Thanh Hoá	PVI Cà Mau
PVI Bắc Sông Hồng	PVI Tây Nguyên	PVI Khánh Hoà	PVI Duyên Hải
PVI Quảng Ninh	PVI Hải Dương	PVI Hùng Vương	PVI Bến Thành
PVI Phía Nam			

Tổng Công ty hiện có 4 công ty liên kết:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI (PVI Invest)
Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam (PVI Media)
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Sa Pa (PVST)
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo hiểm Dầu khí (PV Service)

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm các dịch vụ bảo hiểm, tái bảo hiểm phi nhân thọ, giám định tổn thất, hoạt động đầu tư và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 1.343 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 1.253).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty có khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần truyền thông Dầu khí Việt Nam (PV Media) với tỷ lệ sở hữu là 74,4%. Tuy nhiên, theo nghị quyết số 2785/NQ-DKVN ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVI sẽ giảm dần tỷ lệ vốn góp của PV Media xuống khoảng 35% vốn điều lệ và Hội đồng Quản trị Công ty quyết định không nắm giữ khoản đầu tư này trong dài hạn. Vì vậy, Tổng Công ty đã phân loại khoản đầu tư này là “Đầu tư vào công ty liên kết” thay vì “Đầu tư vào công ty con” và không lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31/12/2011.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền mặt và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2010
	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Phương tiện vận tải	6
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị quyền sử dụng đất, phần mềm kế toán, phần mềm quản lý và bản quyền các phần mềm khác, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 3 năm.

Chênh lệch đánh giá lại giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa

Ngày 20 tháng 10 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 203/2009/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định cho các doanh nghiệp được thành lập và hoạt động tại Việt Nam. Theo đó “Các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá theo phương pháp dòng tiền chiết khấu (DCF) thì phần chênh lệch tăng của vốn nhà nước giữa giá trị thực tế và giá trị ghi trên sổ sách kế toán không được ghi nhận là TSCĐ vô hình và được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh nhưng thời gian không quá 10 năm. Thời điểm bắt đầu phân bổ vào chi phí là thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần (có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)”. Thông tư số 203/2009/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đã được Tổng Công ty áp dụng để ghi nhận phần chênh lệch giữa giá trị thực tế của phần vốn nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2005 (trước cổ phần hóa) với giá trị ghi sổ (213.785.395.213 đồng) sang Chi phí trả trước dài hạn và phân bổ đều vào chi phí trong vòng 8 năm kể từ năm 2009.

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo).

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Tổng Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc, Tổng Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Tổng Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Tổng Công ty đã tính các khoản dự phòng đầu tư vào công ty liên kết dựa trên báo cáo tài chính gần nhất thu nhập được của các công ty liên kết và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng tin tưởng rằng không có sự thay đổi đáng kể nào về báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của các công ty này ảnh hưởng trọng yếu đến khoản dự phòng Tổng Công ty đã trích lập.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Đối với những chứng khoán niêm yết, Tổng Công ty trích lập dự phòng dựa trên giá đóng cửa tại ngày cuối kỳ kế toán. Đối với những chứng khoán chưa niêm yết, Tổng Công ty trích lập dự phòng dựa trên giá trung bình của các công ty chứng khoán sau: Công ty Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu, Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA và trang web www.vietstock.vn.

Đối với các khoản đầu tư dài hạn khác, Tổng công ty đã tính các khoản dự phòng dựa trên báo cáo tài chính gần nhất thu thập được của các công ty đó và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cũng tin tưởng rằng không có sự thay đổi đáng kể nào về báo cáo tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của các công ty này ảnh hưởng trọng yếu đến khoản dự phòng Tổng Công ty đã trích lập. Tổng Công ty không trích lập dự phòng giảm giá đầu tư khoản đầu tư vào công ty đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng có các khoản lỗ theo kế hoạch.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này và được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục nguồn vốn, quỹ trên bảng cân đối kế toán.
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu và phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Ngoại tệ (tiếp theo)**

Hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC như trên có khác biệt so với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” (VAS10). Theo VAS10, tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn theo VAS 10 sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính. Theo đó, việc áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Thông tư số 201/2009/TT-BTC làm lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 giảm 4.340.530.848 đồng (năm 2009: tăng 13.804.144.101 đồng) và khoản mục “chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong mục nguồn vốn, quỹ trên bảng cân đối kế toán của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2010 sẽ tăng 9.463.613.253 đồng so với áp dụng theo VAS10.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Theo quy định tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2007 (đã được thay thế bởi Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008), Tổng Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm đầu từ khi bắt đầu hoạt động và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp cho 2 năm tiếp theo. Năm 2010 là năm thứ 4 Tổng Công ty hoạt động với mô hình công ty cổ phần nên được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Trong năm, do không có các khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu nào nên Tổng Công ty không phản ánh khoản thuế hoãn lại nào trên báo cáo tài chính được kiểm toán này.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DNBH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành ở Việt Nam.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Dự phòng nghiệp vụ

Tổng Công ty đã thực hiện việc trích lập dự phòng nghiệp vụ theo quy định tại Điều 96 Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007, Thông tư số 156/2007/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 12 năm 2007 (đã được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009), theo đó:

Dự phòng phí: mức trích lập dự phòng phí đối với các loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hoá được tính bằng 25% mức phí giữ lại trong năm và bằng 50% mức phí giữ lại trong năm đối với các loại hình bảo hiểm khác.

Dự phòng bồi thường: Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, bao gồm cả nghiệp vụ bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm: Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng bồi thường theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm giữ lại đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo, dự phòng bồi thường được trích lập dựa theo tỷ lệ thống kê trong 3 năm liên tiếp.

Dự phòng dao động lớn: Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 19 về Hợp đồng bảo hiểm, các tổn thất chưa phát sinh và không tồn tại tại ngày lập báo cáo tài chính (bao gồm cả dự phòng dao động lớn) thì không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Tổng Công ty thực hiện chính sách dự phòng theo quy định của Bộ Tài chính, dự phòng dao động lớn được áp dụng thống nhất đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ là 3% phí giữ lại trong năm.

Các quỹ tại doanh nghiệp

Toàn bộ phần lợi nhuận được sử dụng để: trả cổ tức cho các cổ đông, trích lập Quỹ dự trữ bắt buộc, trích lập Quỹ phúc lợi, khen thưởng; trích Quỹ thưởng ban điều hành... Tỷ lệ phân phối cho từng khoản mục trên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng Quản trị. Tuy nhiên, theo Điều lệ của Tổng Công ty, Hội đồng Quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa năm nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng Công ty.

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ của Tổng Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DNBH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo).

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu

Đối với nghiệp vụ bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đơn bảo hiểm được cấp cho khách hàng đã có hiệu lực và theo kỳ thu phí nếu thời hạn của đơn bảo hiểm kéo dài nhiều năm.

Đối với nghiệp vụ tái bảo hiểm

Doanh thu nghiệp vụ nhận tái bảo hiểm được ghi nhận theo số phát sinh dựa trên bảng thông báo tái bảo hiểm của các nhà nhượng tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty ghi nhận phí nhượng tái bảo hiểm trên cơ sở số phí phải nhượng cho các nhà tái bảo hiểm, tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm gốc đã ghi nhận trong năm.

Đối với các hoạt động khác

Doanh thu từ các hoạt động khác của Tổng Công ty như cho thuê nhà, lãi tiền gửi ngân hàng, cổ phiếu, trái phiếu, cho vay được ghi nhận khi phát sinh.

Chi phí

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi Tổng Công ty chấp thuận bồi thường theo thông báo bồi thường.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty và Tổng Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm và tỷ lệ nhượng tái.

Chi phí hoa hồng bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở thực thu được của doanh thu theo quy định của Bộ Tài chính với các khoản doanh thu phát sinh được khai thác qua đại lý bảo hiểm.

Các chi phí khác được ghi nhận khi phát sinh.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Chứng khoán ngắn hạn	117.552.583.807	235.131.682.778
Hợp đồng mua và cam kết bán lại chứng khoán	463.402.200.000	351.947.990.000
Tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng	1.760.000.000.000	1.425.000.000.000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn (*)	50.000.000.000	150.000.000.000
Hợp đồng đầu tư chứng khoán niêm yết (**)	814.492.167.100	-
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(32.832.784.213)	(23.200.414.309)
	3.172.614.166.694	2.138.879.258.469

(*) Theo hợp đồng ủy thác đầu tư ngắn hạn, Tổng Công ty được hưởng lãi suất cố định và không chịu rủi ro sử dụng vốn ủy thác.

(**) Theo hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán niêm yết, Tổng Công ty góp vốn với các đối tác để mua cổ phiếu niêm yết, Tổng Công ty được hưởng lãi suất cố định và không chịu rủi ro đầu tư, Tổng Công ty có quyền phong tỏa và quyền bán cổ phiếu để thu hồi vốn khi giá thị trường của cổ phiếu suy giảm 30% so với giá tham chiếu trong hợp đồng hợp tác đầu tư. Hợp đồng hợp tác đầu tư có thời hạn một năm và có thể thanh lý trước hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Phải thu về hoạt động bảo hiểm gốc	231.743.842.097	246.494.969.209
Phải thu về hoạt động nhận tái bảo hiểm	67.761.307.870	33.574.431.856
Phải thu về hoạt động nhượng tái bảo hiểm	170.813.877.187	152.455.408.663
Phải thu về hoạt động tài chính	259.111.468.023	188.372.675.234
Các khoản phải thu khác của khách hàng	2.329.647.363	1.692.762.151
	731.751.142.540	622.590.247.113

7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Đơn vị: VND Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2010	36.888.213.676	25.664.524.132	46.161.362.962	108.714.100.770
Tăng trong năm	-	5.762.820.000	6.124.392.378	11.887.212.378
Giảm trong năm	8.328.498.411	-	52.500.000	8.380.998.411
Tại ngày 31/12/2010	28.559.715.265	31.427.344.132	52.233.255.340	112.220.314.737
KHẤU HAO LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2010	17.284.084.224	14.442.659.557	28.645.241.696	60.371.985.477
Khấu hao trong năm	1.080.456.007	3.538.046.630	9.569.799.045	14.188.301.682
Giảm trong năm	8.328.498.411	-	58.680.351	8.387.178.762
Tại ngày 31/12/2010	10.036.041.820	17.980.706.187	38.156.360.390	66.173.108.397
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2010	18.523.673.445	13.446.637.945	14.076.894.950	46.047.206.340
Tại ngày 31/12/2009	19.604.129.452	11.221.864.575	17.516.121.266	48.342.115.293

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính	Quyền sử dụng đất	Đơn vị: VND Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2010	10.398.273.482	32.944.967.029	43.343.240.511
Tăng trong năm	8.992.538.000	-	8.992.538.000
Tại ngày 31/12/2010	19.390.811.482	32.944.967.029	52.335.778.511
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2010	5.336.542.479	-	5.336.542.479
Khấu hao trong năm	3.671.224.881	-	3.671.224.881
Tại ngày 31/12/2010	9.007.767.360	-	9.007.767.360
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2010	10.383.044.122	32.944.967.029	43.328.011.151
Tại ngày 31/12/2009	5.061.731.003	32.944.967.029	38.006.698.032

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MÃ SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	141.919.200.000	72.367.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Bảo hiểm Dầu khí	-	84.000.000.000
Công ty Cổ phần truyền thông Dầu khí Việt Nam	51.057.034.200	21.580.104.200
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	-	228.750.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Sa Pa	46.139.960.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo hiểm Dầu khí	10.000.000.000	-
	249.116.194.200	406.697.304.200

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (theo vốn thực góp) %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	Tp. Hà Nội, Việt Nam	38,1	38,1	Kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính.
Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam (*)	Tp. Hà Nội, Việt Nam	74,4	74,4	Phát triển truyền thông, tiếp thị đa phương tiện, tổ chức sự kiện.
Công ty Cổ phần Du lịch Dầu khí Sa Pa	Tp. Lào Cai, Việt Nam	41,7	45,7	Dịch vụ Du lịch, vận chuyển, khách sạn, ăn uống.
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo hiểm Dầu khí	Tp. Hà Nội, Việt Nam	22,2	22,2	Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, cứu hộ xe ô tô

(*) Xem Thuyết minh số 2 - Cơ sở lập báo cáo tài chính

10. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Đầu tư cổ phiếu (*)	429.532.866.466	510.621.975.926
Công trái giáo dục	-	5.000.000.000
Trái phiếu	433.000.000.000	95.150.000.000
Ủy thác đầu tư (**)	233.582.300.000	242.212.788.560
Khác	-	6.455.876.794
Tổng đầu tư dài hạn	1.096.115.166.466	859.440.641.280
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(35.456.353.002)	(4.657.634.281)
	1.060.658.813.464	854.783.006.999

(*) Góp vốn cổ phần vào các công ty với thời hạn nắm giữ trên 1 năm.

(***) Là số dư ủy thác cho vay có chỉ định mục đích sử dụng qua các ngân hàng thương mại. Theo hợp đồng ủy thác cho vay, Tổng Công ty được hưởng lãi suất thả nổi và chịu rủi ro sử dụng vốn ủy thác. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, khoản cho vay này đã quá hạn trả một phần gốc với số tiền là 104.985.300.000 đồng và lãi với số tiền là 41.092.113.390 đồng nhưng Tổng Công ty vẫn hạch toán lãi dự thu vào doanh thu tài chính trong năm với số tiền là 32.801.228.658 đồng và không trích lập dự phòng cho các khoản chậm trả này do các ngân hàng nhận ủy thác thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về việc tiếp tục cho vay và không đưa vào nợ xấu đối với khách hàng này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**MẪU SỐ B 09-DNBH***(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***11. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỬ DANG**

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Xây dựng cao ốc văn phòng 20 Phạm Ngọc Thạch (TP. HCM)	15.585.745.534	1.332.409.090
Dự án tòa tháp văn phòng PVI tại Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	214.891.885.776	-
	230.477.631.310	1.332.409.090

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Tại ngày 01/01/2010	191.337.824.029	274.747.473
Tăng	3.080.387.421	219.256.253.680
Phân bổ vào chi phí trong năm	(30.336.300.724)	(28.193.177.124)
Tại ngày 01/01/2010	164.081.910.726	191.337.824.029

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	134.716.031.674	182.832.328.524
Phải trả hoàn phí bảo hiểm	44.482.745.737	18.964.316.684
Phải trả về hoạt động nhận tái bảo hiểm	42.491.344.602	6.391.234.977
Phải trả về hoạt động nhượng tái bảo hiểm	390.451.777.974	349.361.024.915
Các khoản phải trả khác cho người bán	52.471.309.617	19.764.559.166
	664.613.209.604	577.313.464.266

14. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ PHẢI NỘP KHÁC

	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Ngân hàng TMCP Đại Dương	840.000.000.000	1.600.000.000.000
Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam	43.114.680.000	321.992.409.748
Phải trả khác	36.809.444.315	21.741.030.237
	919.924.124.315	1.943.733.439.985

15. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

	01/01/2010	Trích bổ sung trong năm	Sử dụng trong năm	Đơn vị: VND 31/12/2010
Dự phòng phí	622.800.833.132	233.298.490.748	-	856.099.323.880
Dự phòng bồi thường	201.899.517.555	61.206.333.331	-	263.105.850.886
Dự phòng dao động lớn	65.037.866.063	52.109.330.638	49.115.488.087	68.031.708.614
	889.738.216.750	346.614.154.717	49.115.488.087	1.187.236.883.380

Số dự phòng dao động lớn sử dụng trong năm để bù đắp phần thiếu hụt trong trường hợp tổn thất thuộc phần trách nhiệm giữ lại lớn hơn phí giữ lại trừ (-) dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường cho khiếu nại chưa giải quyết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DNBH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

16. NGUỒN VỐN

Đơn vị: VND

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Tổng nguồn vốn kinh doanh	Lợi nhuận chưa phân phối
Tại ngày 01/01/2010	1.035.500.000.000	1.049.987.773.800	2.085.487.773.800	180.151.166.131
Vốn góp	561.603.640.000	606.225.000.000	1.167.828.640.000	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	296.639.818.914
Trích quỹ dự trữ bắt buộc (a)	-	-	-	(12.862.681.716)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	(39.738.553.232)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(31.370.436.118)
Chi cổ tức cho cổ đông (b)	-	-	-	(196.744.962.000)
Chi trả từ các quỹ (c)	-	(34.120.049.329)	(34.120.049.329)	-
Tại ngày 31/12/2010	1.597.103.640.000	1.622.092.724.471	3.219.196.364.471	196.074.351.979

- (a) Quỹ dự trữ bắt buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế với tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Điều 30, Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 03 năm 2007.
- (b) Trả cổ tức năm 2009 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2010.
- (c) Chi phí tư vấn phát hành thêm cổ phiếu.

Chi tiết vốn điều lệ:

	Vốn góp tại ngày 31/12/2010	
	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	831.497.400.000	52,06%
Công ty Funderburk Lighthouse Limited	202.075.000.000	12,65%
Cổ đông khác	563.531.240.000	35,29%
	1.597.103.640.000	100,00%

17. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm 2010 VND	Năm 2009 VND
Lợi nhuận trước thuế	336.026.003.512	220.085.310.875
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(21.837.068.443)	(46.845.199.321)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(20.032.134.434)	(46.429.504.872)
- Lãi công trái giáo dục	(1.804.934.009)	(415.694.449)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	900.541.712	832.415.402
- Thù lao Hội đồng quản trị	252.000.000	277.700.000
- Bổ sung lợi nhuận theo biên bản kiểm tra thuế	-	-
- Khấu hao xe ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	117.874.512	-
- Thuế nộp bổ sung theo biên bản kiểm tra thuế	530.667.200	554.715.402
Thu nhập chịu thuế	315.089.476.781	174.072.526.956
Thuế suất (*)	12,5%	12,5%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	39.386.184.598	21.759.065.870

(*) Như được trình bày tại Thuyết minh số 4, năm 2010 là năm thứ 4 Tổng Công ty hoạt động với mô hình công ty cổ phần nên được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DNBH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

18. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2009
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	296.639.818.914	198.326.245.005
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	Cổ phiếu	135.497.866	103.550.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	2.189	1.915

19. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Tổng Công ty có một hợp đồng cam kết mua văn phòng tại phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với tổng trị giá tạm tính là 54.954.000 USD.

20. SỐ DƯ VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan trong năm như sau:

	Năm 2010	Năm 2009
	VND	VND
Chi trả cổ tức		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	92.388.600.000	18.477.720.000
Trả tiền Ủy thác quản lý vốn		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.732.258.995.332	1.696.795.391.451
Cổ tức được chia		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	8.172.360.000	2.608.200.000
Ủy thác đầu tư		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	50.000.000.000	200.000.000.000
Thu nhập từ lãi ủy thác đầu tư		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	20.086.335.754	24.234.416.666
Doanh thu từ việc cho thuê văn phòng		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	734.797.350	738.636.330
Giao dịch chứng khoán		
Mua chứng khoán từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	-	338.403.259.200
Mua chứng khoán từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	26.000.000.000	24.774.453.000
Bán chứng khoán cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	66.000.000.000	
Chi phí dịch vụ		
Công ty Cổ phần Truyền thông Dầu khí Việt Nam	3.128.586.626	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	2.231.589.505	
Số dư với các bên liên quan tại ngày 31/12/2010 như sau:	31/12/2010	31/12/2009
	VND	VND
Ủy thác đầu tư		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	50.000.000.000	200.000.000.000
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển PVI	3.500.337.500	24.618.595.077
Các khoản phải trả		
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	43.114.680.000	321.992.409.748
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc		
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm là 5.717.846.486 đồng (năm 2009: 2.353.747.273 đồng).		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU SỐ B 09-DNBH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

21. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009



Bùi Văn Thuận
Tổng Giám đốc

Phùng Tuấn Kiên
Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2011

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

PVI HÙNG VƯƠNG

241 đường Mê Linh, P. Liên Bảo,
TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

ĐT: 0211.3616666

Fax: 0210.3616688

Hotline: 0904.878.285

PVI BẮC SÔNG HỒNG

Số 306 Trần Hưng Đạo,
Đại Phúc, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

ĐT: 0241. 6255 566

Fax: 0241.6255 186

Hotline:0906.060.737

PVI QUẢNG NINH

Tầng 5, Tòa nhà Habubank, Số 18,
Đường 25/4 Phường Bạch Đằng,
TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

ĐT: (033) 3622028

Fax: (033) 3622029

Hotline: 0904.85.85.88

PVI DUYÊN HẢI

Tầng 7 toà nhà DG, 15 Trần Phú,
Ngô Quyền, Hải Phòng

ĐT: (031) 3747366

Fax: (031) 3747355

Hotline: 0903.296.920

PVI HẢI DƯƠNG

Số 1 Vương Chiêu, Quang Trung,
TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương

ĐT: (0320) 3848523

Fax: (0320) 3848521

Hotline: 0914.554.554

PVI THĂNG LONG

Số 45A, Phố Trần Thái Tông, phường Dịch
Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

ĐT: 04.37635588

Fax: 04.3763.5566

Hotline:0988.358.835

PVI ĐÔNG ĐÔ

402 Trần Khát Chân,
Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

ĐT: 04.39 725 875/76/77

Fax: (04) 39725300

Hotline:0948.685.858

PVI HÀ NỘI

Phòng 402 khu A, 22 Láng Hạ,
Đống Đa, TP. Hà Nội

ĐT: (04) 37762222

Fax: (04) 37764222

Hotline: 0978.050.123

PVI NAM SÔNG HỒNG

121 Lê Hồng Phong, TP. Nam Định

ĐT: (0350) 3831668

Fax: (0350) 3831416

Hotline:0915.673.899

PVI THANH HOÁ

Tầng 3 tòa nhà Dầu khí,
Số 38A Đại lộ Lê Lợi,
Phường Điện Biên, TP Thanh Hóa

ĐT: (037) 3713513

Fax: (037) 3713512

Hotline:0915.457.789

PVI BẮC TRUNG BỘ

05 Lê Hồng Phong,
TP. Vinh, Nghệ An

ĐT: (038) 3596265

Fax: (038) 3843388

Hotline:0915.126.127

PVI ĐÀ NẴNG

54-56 Nguyễn Văn Linh,
Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

ĐT: (0511) 3896896

Fax: (0511) 3895890

Hotline: 0905.123.248

PVI NAM TRUNG BỘ

37 Hai Bà Trưng, TP. Quảng Ngãi,
Tỉnh Quảng Ngãi
ĐT: (055) 3829555
Fax: (055) 3829059
Hotline: 0913.400.252

PVI TÂY NGUYÊN

T3 Trần Nhật Duật,
TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
ĐT: 0500.3976999
Fax: 0500.3976767
Hotline: 0935.020.020

PVI KHÁNH HÒA

16A Tô Hiến Thành, P. Tân Lập,
TP Nha Trang
ĐT: (058) 3561008
Fax: (058) 3561009
Hotline: 0905.803.235

PVI ĐÔNG NAM BỘ

R101, R102 đường Võ Thị Sáu,
khu phố 7, phường Thống Nhất,
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: 061.391.8691/92/93
Fax: 061.391.8694/95
Hotline: 0976.629.126

PVI BÌNH DƯƠNG

510 Đại Lộ Bình Dương,
P. Hiệp Thanh, Thị xã Thủ Dầu Một,
Tỉnh Bình Dương
ĐT: (0650) 3872528
Fax: (0650) 3872526
Hotline: 0907.511.575

PVI SOUTH

Phòng 307,308, Lầu 3, Petro Tower,
1-5 Lê Duẩn, TP. HCM
ĐT: (08) 39111.666
Fax: (08) 3910.7032

PVI SÀI GÒN

Tầng 4-5-6, 90A Nguyễn Thị Minh Khai,
P.6, Q3, TP. HCM
ĐT: (08) 38244255/ 08.38244120
Fax: (08) 38224121
Hotline: 0902.999.930

PVI TP HỒ CHÍ MINH

172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM
ĐT: (08) 38246421
Fax: (08) 38246422
Hotline: 0913.780.280

PVI BẾN THÀNH

Lầu 4,5,6,7, Toà nhà 13 Cao Thắng,
phường 2, Quận 3, TP. HCM
ĐT: (08) 39291268/67
Fax: (08) 39291269
Hotline: 0909.000.199

PVI VŨNG TÀU

58A Võ Thị Sáu, Phường 2, TP. Vũng Tàu
ĐT: (064) 3810040
Fax: (064) 3810044
Hotline: 0937.772.888

PVI SÔNG TIÊN

450A, Trần Hưng Đạo, TP. Mỹ Tho,
Tỉnh Tiền Giang
ĐT: (073) 6255888
Fax: (073) 6255889
Hotline: 0918.381.700

PVI TÂY NAM

43 Mậu Thân, P.Xuân Khánh,
Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ
ĐT: (0710) 3763067
Fax: (0710) 3763068
Hotline: 0983.884.124

PVI CÀ MAU

61 Phan Đình Phùng, Phường 2,
TP Cà Mau
ĐT: (0780) 3828.969
Fax: (0780) 3828.565
Hotline: 0918.572.468



NGỌN LỬA CỦA NIỀM TIN

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Trụ sở chính: 154 Nguyễn Thái Học,
Q. Ba Đình, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Tel: +84-4-3733.5588

Fax: +84-4-3733.6284

Email: Contact@pvi.com.vn

Website: www.pvi.com.vn